

NHẬT KÝ TRONG TÙ

獄中日記

29.8.1932
10.9.1933

身體在獄中
精神在獄外
四肢大事業
精神更要大



Nguồn: Hồ Chí Minh – Viết bằng chữ Hán năm 1942 – 1943

Bản dịch của Viện Văn học In trong sách Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù

<http://www.bqlang.gov.vn/chu-tich-ho-chi-minh/tac-pham/1194-nh-t-ky-trong-tu-ho-chi-minh-vi-t-b-ng-ch-han-nam-1942-1943.html?showall=1&limitstart=>

Bài 1

Thân thể tại ngục trung,
Tinh thần tại ngục ngoại;
Dục thành đại sự nghiệp,
Tinh thần cánh yếu đại.

Thân thể ở trong ngục,
Tinh thần ở ngoài ngục;
Muốn lên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.

Thân thể ở trong lao,
Tinh thần ở ngoài lao;
Muốn lên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.

Nam Trần dịch

(Trong nguyên bản, bốn câu thơ này không có đầu đề, chép ở ngoài bìa tập Ngục trung nhật ký cùng hình vẽ hai tay bị xiềng, có lẽ được tác giả coi như một lời đe từ cho toàn tập)

Bài 2

Khai quyển

Lão phu nguyên bất ái ngâm thi
Nhân vị tù trung vô sở vi
Liêu tá ngâm thi tiêu vĩnh nhật
Thả ngâm thả đai tự do thì

Mở đầu tập Nhật ký

Già này vốn không thích ngâm thơ,
Nhân vì trong ngực không có gì làm
Hãy mượn việc ngâm thơ cho qua ngày dài
Vừa ngâm vừa đợi ngày tự do

Ngâm thơ ta vốn không ham,
Nhưng vì trong ngực biết là chi đây;
Ngày dài ngâm đợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.

Nam Trần dịch

Bài 3

Tại Túc Vinh nhai bị khâu lưu
Túc Vinh khước sử dư mông nhục
Cố ý trì diên ngã khú trình
Gián điệp hiềm nghi không niết tạo
Bả nhân danh dự bạch hy sinh

Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh
Phố tên Túc Vinh mà khiến ta mang nhục,
Cố ý làm chậm trễ hành trình của ta;
Bày đặt ra trò tình nghi gián điệp,
Không dung làm mất danh dự của Người.

Túc Vinh mà để ta mang nhục,
Cố ý dằng dai, chậm bước mình;
Bịa chuyện tình nghi là gián điệp,
Cho người vô cớ mất thanh danh.

Huệ Chi dịch

Túc Vinh là tên một phố ở thị trấn huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Tác giả bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt ngày 29/08/1942. Câu

đầu bài thơ còn ngũ ý chơi chữ, lấy “mông nhục” (mang nhục) đối lại với “túc vinh” (đủ vinh), làm tăng ý nghĩa mỉa mai hài hước việc bắt người vô lý của nhà cầm quyền Tưởng Giới Thạch.

Bài 4

Nhập Tĩnh Tây huyền ngục

Ngục trung cựu phạm nghênh tân phạm
Thiên thượng tình vân trực vũ vân
Tình vũ phù vân phi khứ liễu
Ngục trung lưu trú tự do nhân

Vào nhà ngục huyền Tĩnh Tây

Trong ngục tù cũ đón tù mới
Trên trời mây tạnh đuỗi mây mưa;
Mây tạnh, mây mưa, mây đám mây nổi bay
đi hết,
Chỉ còn lại người tự do trong ngục.

Trong lao tù cũ đón tù mới,
Trên trời mây tạnh đuỗi mây mưa;
Tạnh, mưa, mây nổi bay đi hết,
Còn lại trong tù khách tự do.

Nam Trân dịch

Tĩnh Tây là một huyện thuộc Quảng Tây, gần biên giới Trung - Việt. Tác giả bị bắt ở huyện Thiên Bảo cách Tĩnh Tây khá xa nhưng lại bị đưa ngược về Tĩnh Tây giam giữ.

Bài 5 -6- 7

Thế lộ nan

I

Tẩu biến cao sơn dữ tuấn nham
Na tri bình lô cánh nan kham
Cao sơn lộ hổ chung vô dạng
Bình lô phùng nhân khước bị giam.

II

Dư nguyên đại biểu Việt Nam dân
Nghĩ đáo Trung Hoa kiến yêu nhân
Vô ngại phong ba bình địa khởi
Tống dư nhập ngũ tác gia tân

III

Trung thành ngã bản vô tâm cứu
Khước bị hiềm nghi tố Hán gian
Xử thế nguyên lai phi dị dị
Nhi kim xử thế cánh nan nan.

Đường đồi hiểm trở

I

Đi khắp non cao và núi hiểm,
Nào ngờ đường phẳng lại khó qua;
Núi cao gấp hổ rút cục vẫn không việc gì,
Đường phẳng gấp người lại bị bắt!

II

Ta vốn là đại biểu dân Việt Nam,
Định đến Trung Hoa gấp nhân vật trọng
yếu;
Không dung đất bằng nổi sóng gió,
Đưa ta vào làm “khách quý” trong tù!

III

Vốn trung thực thành thật, ta không có
điều gì thiện với lòng
Thế mà bị tình nghi là Hán gian;
Việc xử thế vốn không phải là dễ,
Lúc này, xử thế càng khó khăn hơn.

I

Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,
Ngờ đâu đường phẳng lại lao đao!
Núi cao gấp hổ mà vô sự,
Đường phẳng gấp người bị tống lao?!

II

Ta là đại biểu dân Việt Nam,
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm;
Ai ngỡ đất bằng gây sóng gió,
Phải làm “khách quý” ở nhà giam!

III

Ta người ngay thẳng, lòng trong trắng,
Lại bị tình nghi là Hán gian;
Xử thế từ xưa không phải dễ,
Mà nay, xử thế khó khăn hơn.

Nam Trần dịch

Bài 8 -9

Tảo

I

Thái dương mỗi tảo tòng tường thượng
Chiếu trước lung môn môn vị khai
Lung lý hiện thời hoàn hắc ám
Quang minh khuốc dĩ diện tiền lai.

II

Tảo khởi nhân nhân tranh liệt sắt
Bát chung hưởng liêu tảo xan khai
Khuyến quân thả ngặt nhất cá bão
Bī cực chi thì tất thái lai.

Buổi sớm

I

Mỗi sớm, mặt trời vượt lên khỏi đầu tường,
Chiếu tới cửa nhà lao, cửa chưa mở;
Giờ đây trong lao còn đèn tối,
Nhưng ánh sáng đã bừng lên phía trước
mặt.

II

Sớm dậy, mọi người đua nhau bắt rận,
Chuông điểm tám giờ, bữa cơm sáng bắt đầu;
Khuyên anh hãy cứ ăn no,
Khổ đến tột cùng, vui ắt tới.

I

Đầu tường sớm sớm vàng dương mọc,
Chiếu cửa nhà lao, cửa vẫn cài;
Trong ngực giờ đây còn tối mịt,
Ánh hồng trước mặt đã bừng soi.

II

Sớm dậy, người người đua bắt rận,
Tám giờ chuông điểm, bữa ban mai;
Khuyên anh hãy gắn ăn no bụng,
Bí cực rồi ra ắt thái lai.

Nam Trân dịch
(Còn nữa)
Kim Yến (st)

Bài 11

Văn thoại

Xã hội đích lưỡng cực,
Pháp quan dũ phạm nhân;
Quan viết: Nhĩ hưu tội,
Phạm viết: Ngã lương dân;
Quan viết: Nhĩ thuyết giả,
Phạm viết: Ngã ngôn chân;
Pháp quan tính bản thiện,
Giả trang ác ngân ngân;
Yêu nhập nhân ư tội,
Khước giả ý ân cần;
Giá lưỡng cực chi gian,
Lập trước công lý thần.

Lời hỏi

Hai cực trong xã hội,
Quan toà và phạm nhân;
Quan rằng: Anh có tội,
Phạm thưa: Tôi lương dân;
Quan rằng: Anh nói dối,

Phạm thưa: Thực trãm phẫn;
Quan tòa tính vốn thiện,
Vờ làm bộ dữ dằn;
Muốn khép người vào tội,
Lại ra vẻ ân cần;
Ở giữa hai cực đó,
Công lý đứng làm thần.

Hai cực trong xã hội,
Quan tòa và phạm nhân;
Quan rằng: Anh có tội,
Phạm nhân: Tôi lương dân;
Quan rằng: Anh nói dối,
Phạm nhân: Thực trãm phẫn;
Quan tòa tính vốn thiện,
Vờ làm bộ dữ dằn;
Muốn khép người vào tội,
Lại ra vẻ ân cần;
Ở giữa hai cực đó,
Công lý đứng làm thần.

Bản dịch của Huệ Chi - Nguyễn Sĩ Lâm

Bài 12

Ngọ Hậu

Nhị điểm khai lung hoán không khí,
Nhân nhân ngưỡng khán tự do thiêng;
Tự do thiêng thượng thần tiên khách,
Tri phủ lung trung dã hữu tiên?

Quá trưa

Hai giờ chiều, nhà lao mở cửa đổi không khí,
Mọi người ngẩng lên ngắm trời tự do;
Khách thần tiên trên trời tự do,
Biết chăng trong tù cũng có tiên?

Hai giờ ngực mở thông hơi,
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;
Tự do tiên khách trên trời,
Biết chăng trong ngực có người khách tiên?

Nam Trần dịch

Bản dịch khác

Hai giờ ngục mở thay không khí,
Ai nấy nhìn lên: Trời tự do!
Tiên khách tự do trên thượng giới,
Biết chẳng, tiên cũng ở trong tù?

Vũ Huy Động dịch

Bài 13

Văn

Văn xan ngặt liễu, nhạt tây trầm,
Xứ xứ sơn ca, dũ nhạc âm;
U ám Tĩnh Tây cầm bế thất,
Hốt thành mĩ thuật tiểu hàn lâm.

Chiều hôm

Cơm chiều xong, mặt trời lặn về tây,
Khắp nơi, rộn tiến ca dân dã và tiếng nhạc;
Nhà ngục u ám huyền Tĩnh Tây,
Bỗng thành một viện hàn lâm nghệ thuật
nhỏ.

Cơm xong, bóng đã xuống trầm trầm,
Vang tiếng đàn ca, rộn tiếng ngâm;
Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối,
Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm.

Nam Trần dịch

Bài 14

Tù lương

Mỗi xan nhất uyển hồng mẽ phẹn,
Vô diêm, vô thái, hựu vô thang;
Hữu nhân tống phẹn, ngặt đắc bão,
Một nhân tống phẹn, hán gia lương.

Cơm tù

Mỗi bữa một bát cơm gạo đỏ,
Không muối, không rau cũng chẳng canh;
Có người đem cơm được ăn no,
Không người đem cơm, đói kêu cha kêu mẹ.

Không rau, không muối, canh không có,
Mỗi bữa lưng cơm đỏ gọi là;
Có kẻ đem cơm còn chắc dạ,
Không người lo bữa đói kêu cha.

Nam Trần – Bằng Thanh dịch

Bài 15

Nạn hữu xuy địch

Ngục trung hốt thính tư hương khúc,
Thanh chuyển thê lương điệu chuyển sâu;
Thiên lý quan hà vô hạn cảm,
Khuê nhân cánh thường nhất tầng lâu.

Người bạn tù thổi sáo

Trong tù bỗng nghe khúc nhạc nhớ quê hương,
Âm thanh trở nên thê lương, tình điệu trở lên
sâu muộn;

Nước non xa cách nghìn trùng, cảm thương
vô hạn,

Người chốn phòng khuê lại bước lên một tầng
lầu.

Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu,
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sâu;
Muôn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau.

Nam Trân dịch

Bản dịch khác

Trong lao vắng khúc nhạc tình quê,
Âm chuyển sâu thương, điệu tái tê;
Nghìn dặm quan hè, khôn xiết nỗi,
Lên lầu ai đó chốn phòng khuê.

Huệ Chi dịch

Bài 16-17

Cướp áp

I

Tranh ninh ngã khẩu tự hung thần,
Vân vân trương khai bả cước thôn;
Các nhân bị thôn liêu hưu cước,
Chỉ thặng tả cước năng khuất thân.

II

Thế gian gian cánh hưu ly kỳ sự,
Nhân mãn tranh tiên thương cước kiềm;
Nhân vị hưu kiềm tài đắc thụy,
Vô kiềm một xứ khả an miên.

Cái cum

I

Miệng đói dữ tợn như một hung thần,
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;
Người nào cũng bị nuốt chân phải,
Chỉ còn chân trái co duỗi được thôi.

II

Trên đời lại có chuyện thật là kỳ,
Mọi người tranh nhau đến trước để cùm
chân;
Vì có cùm chân mới được ngủ,
Không cùm chân thì không chõng ngũ yên.

I

Dữ tựa hung thần miệng trực nhai,
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;
Mọi người bị nuốt chân bên phải,
Co đuôi còn chân bên trái thôi

II

Nghĩ việc trên đời thật lạ kỳ,
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau;
Được cùm chân mới yên bề ngủ,
Không được cùm chân biết ngủ đâu

Nam Trần dịch

Bài 18 – 19 – 20

Học dịch kỳ

I

Bế tọa vô liêu học dịch kỳ
Thiên binh vạn mã công khu trì;
Tấn công thoái thủ ưng thần tốc,
Cao tài tật túc tiên đắc chi.

II

Nhẫn quang ưng đại tâm ưng tế
Kiên quyết thì thỉ yêu tấn công
Thác lộ, song xa dã một dụng
Phùng thời nhất tốt khả thành công?

III

Song phương thế lực thản bình quân
Thắng lợi chung tu thuộc nhất nhân;
Công thủ vận trù vô lậu toán,
Tài xứng anh dũng đại tướng quân.

Học đánh cờ

I

Ngồi trong giam cầm buồn tênh, học đánh
cờ,

Nghìn quân muôn ngựa cùng rong ruổi;
Tấn công, lui giữ đều phải thần tốc,
Tài cao, chân nhanh mới được nước trước.

II

Tầm nhìn phải rộng, suy nghĩ phải sâu
Phải kiên quyết, luôn luôn tấn công;
Lạc nước, hai xe cũng thành vô dụng,
Gặp thời một tốt có thể thành công.

III

Thế lực hai bên vốn ngang nhau,
Kết cục thắng lợi thuộc về một người;
Tính kế đánh hay, giữ không sơ hở,
Mới xứng là bậc đại tướng anh dũng.

I

Tù túng đem cờ học đánh chơi,
Thiên binh vạn mã đuối nhau hoài;
Tấn công, thoái thủ nêん thần tốc,
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người.

II

Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công;
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công.

III

Vốn trước hai bên ngang thế lực,
Mà sau thắng lợi một bên giành;
Tấn công, phòng thủ không sơ hở,
Đại tướng anh hùng mới xứng danh.

Văn Trực – Văn Phụng dịch

Bài 21

Vọng nguyệt

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,
Đối thủ lương tiêu nại nhược hè ?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

Ngắm trăng

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?
Người hướng ra trước song ngắm ánh trăng
sáng,
Từ ngoài khe cửa trăng ngắm nhà thơ.

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Nam Trần dịch

Bài 22

Phân Thủy

Mỗi nhân phân đắc thủy bán bồn,
Tẩy diện, phanh trà các tùy tiện;
Thùy yếu, tẩy diện, vật phanh trà,
Thùy yếu phanh trà, vật tẩy diện.

Chia nước

Mỗi người được chia nửa chậu nước,
Rửa mặt đun trà tùy ý mình;
Ai muôn rửa ,mặt đừng đun trà,
Ai muôn đun trà thôi rửa mặt.

Mỗi người phần nước vừa lưng chậu,
Rửa mặt đun trà tự ý ta;
Ai muôn đun trà đừng rửa mặt,
Ai cần rửa mặt chờ đun trà.

Nam Trần – Trần Đắc Thọ dịch

Bài 23-24

Trung Thu

I

Trung thu thu thu nguyệt viên như kính,
Chiếu diệu nhân gian bạch tự ngân;
Gia lý đoàn viên ngặt thu tiết,
Bất vong ngục lý ngặt sầu nhân.

II

Ngục trung nhân dẫn thường trùng thu,
Thu nguyệt, thu phong đói điểm sầu;
Bất đặc tự do thường thu nguyệt,
Tâm tùy thu nguyệt cộng du du!

Trung Thu

I

Trăng Trung Thu tròn như gương,
Chiếu rọi cõi đời, ánh trăng trắng như bạc;
Nhà ai sum họp ăn tết Trung Thu,
Chẳng quyên người trong ngực nuốt sầu.

II

Người trong ngục cũng thường thức Trung
Thu,

Trăng thu, gió thu đều vương sầu;
Không được tự do ngắm trăng thu,
Lòng theo cùng trăng thu vời vợi.

I

Trung thu vành vạnh mảnh gương thu,
Sáng khắp nhân gian bạc một màu;
Sum họp nhà ai ăn tết đó,
Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.

II

Trung thu ta cũng tết trong tù,
Trăng gió đêm thu gọn vẻ sầu;
Chẳng được tự do mà thường nguyệt,
Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu.

Nam Trân dịch
Theo Hồ Chí Minh toàn tập
(Còn nữa)
Kim Yến (st)

Bài 34

Điền Đông

Mỗi xan nhất uyển công gia chúc,
Đỗ tử thì thi tại thán hu;
Bạch phạn tam nguyên bất câu bão,
Tân như quế dã mê như châu.

Điền Đông ¹

Mỗi bữa được một bát cháo của nhà nước,
Cái bụng luôn luôn than phiền;
Cơm không ba đồng chẳng đủ no,
Củi đắt như quế, gạo như châu.

Cháo tù mỗi bữa chia lưng bát,
Cái bụng luôn luôn rên rỉ sầu;
Cơm nhạt ba đồng ăn chẳng đủ,
Củi thì như quế, gạo như châu.

Nam Trân – Hoàng Trung Thông dịch

1. Điền Đông: Một địa điểm trên đường bộ từ Tĩnh Tây đi Nam Ninh (ND).

Bài 35

Sơ đáo Thiên Bảo Ngục

Nhật hành ngũ thập tam công lý,
Thấp tận y quan, phá tận hài;
Triệt dạ hựu vô an thụy xứ,
Xí khanh thương toạ đãi triêu lai.

Mới đến nhà lao Thiên Bảo¹

Ngày đi năm mươi ba cây số,
Ướt hết mũ áo, rách hết giày;
Suốt đêm lại không có chỗ ngủ yên,
Ngồi trên hố xí đợi trời sáng.

Năm mươi ba dặm, một ngày trời,
Áo mũ ướt đầm, dép tả tơi;
Lại khổ thâu đêm không chốn ngủ,
Ngồi trên hố xí đợi ban mai.

1. Không hiểu sao bài thơ này lại xếp sau bài Điền Đông, có lẽ là hồi ức về quãng đường đi từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo.

Bản dịch khác:

Ngày cuốc năm mươi ba cột số,
Uớt đầm mũ áo, rách bướm giày;
Thâu đêm lại chẳng nơi yên giấc,
Ngồi trán cầu tiêu, đợi sáng ngày.

Khương Hữu Dụng – Nguyễn Sĩ Lâm dịch

Nạn hữu chi thê thám giam
Quân tại thiết song lý,
Thiép tại thiết song tiền;
Tương cận tại chỉ xích,
Tương cách tự thiên uyên;
Khẩu bất năng thuyết địch,
Chỉ lại nhẫn truyền nghiên (ngôn);
Vị ngôn lệ dĩ mãn, Tình cảnh chân khả liên!

Vợ người bạn tù
đến nhà lao thăm chồng

Chàng ở trong song sắt,
Thiép ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tấc gang,
Mà cách nhau trời vực;

Miệng không thốt lên lời,
Chuyển lời nhờ khoé mắt;
Chưa nói nước mắt tràn,
Tình cảnh thật đáng thương!

Anh ở trong song sắt,
Em ở ngoài song sắt;
Gần nhau chỉ tắc gang,
Mà cách nhau trời vực;
Miệng nói chẳng nên lời,
Chỉ còn nhờ khoé mắt;
Chưa nói, lệ tuôn tràn,
Cảnh tình đáng thương thật!

Nam Trân – Hoàng Trung Thông dịch

Bài 36

Các báo: Hoan nghênh UY-KÝ đại hội

Đồng thị Trung Quốc hữu,
Đồng thị yêu phó Du;
Quân vi tọa thượng khách,
Ngã vi gai hạ tù;
Đồng thị đại biểu dã,
Đại ngộ hò huyền thù?
Nhân tình phân lanh nhiệt,
Tự cổ thuỷ đong lưu!

Các báo đăng tin: Hội họp lớn
hoan nghênh UY-KÝ¹

Cùng là bạn Trung Hoa,
Cùng phải đi Trùng Khánh²;

-
1. Uy Ki: Túc Wendell Willkie, đại biểu Mỹ trong phe Đồng minh chống phát xít, đi thăm Trùng Khánh. Lúc ông đi qua Đệ tứ chiến khu Quảng Tây, nhà đương cục tổ chức hội họp chiêu đãi. Bấy giờ tác giả là đại biểu của Việt Nam Độc lập đồng minh, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống Nhật. Nhưng giới cầm quyền ở Trùng Khánh lại bắt giam Người
 2. Trùng Khánh: Còn có tên là Du, một phủ thuộc tỉnh Tứ Xuyên, nơi Chính phủ Trung Hoa Dân quốc đóng thời chống Nhật.

Anh là khách ngồi trên,
Tôi là tù dưới thèm;
Cùng là đại biểu cả,
Đối đãi sao quá khác biệt?
Thói đời thường phân âm lạnh,
Từ xưa nước vẫn chảy về đông!

Cũng là đi Trùng Khánh,
Cũng là bạn Trung Hoa;
Anh, làm khách trên sảnh,
Tôi, thân tù dưới nhà;
Cùng là đại biểu cả,
Khinh trọng sao khác xa?
Thói thường chia âm lạnh,
Về đông nước chảy mà!

Nam Trần dịch

Bài 37

Tự miễn

Một hưu đong tàn tiêu tụy cảnh,
Tương vô xuân noãn đích huy hoàng;
Tai ương bả ngã lai đoàn luyện,
Sử ngã tinh thần cánh khẩn trương.

Tự khuyên mình

Không có cảnh mùa đông tiêu điêu rét muốt,
Sẽ không có mùa xuân ấm áp huy hoàng;
Tai ương rèn luyện ta,
Khiến cho tinh thần ta càng thêm hăng hái.

Ví không có cảnh đông tàn,
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;
Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.

Nam Trân dịch

Bài 38

Dã cảnh

Ngã lai chi thì hoà thượng thanh,
Hiện tại thu thu bán di thành;
Xứ xứ nông dân nhan đới tiêu,
Điền gian sung mãn xướng ca thanh.

Cảnh đồng nội

Lúc ta đến lúa còn xanh,
Nay vụ gặt đã xong một nửa;
Nơi nơi nông dân mặt mày hớn hở,
Ruộng đồng tràn đầy tiếng ca hát.

Nam Trần dịch

Bản dịch khác:

Khi ta mới đến còn xanh lúa,
Vụ gặt bây giờ nửa đã xong;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Câu ca tiếng hát rộn trên đồng.

Nguyễn Sĩ Lâm dịch

Bài 39

Chúc than

Lộ bàng thụ ảnh lương âm hạ,
Nhất duyên mao lư thị “tửu lâu”;
Lãnh chúc, bạch diêm cung thực phổ,
Hành nhân quá thử tạm đình lưu.

Hàng Cháo

Dưới bóng cây râm mát bên đường,
Một túp lều tranh: Ấy là “tiệm rượu”;
Cháo nguội và muối trắng làm thành thực đơn,
Khách đi đường qua đây tạm dừng nghỉ.

Ven đường nấp dưới bóng lùm cây,
Một túp lều tranh: “tiệm rượu” đây;
Nào món cháo hoa và muối trắng,
Đường xa, khách tạm nghỉ nơi này.

Huệ Chi dịch

Bài 40

Quả Đức ngục

Giam phòng dã thị tiểu gia đình,
Sài, mẽ, du, diêm tự kỷ doanh;
Mỗi cá lung tiền nhất cá táo,
Thành thiên chử phạn dữ điều canh.

Nhà lao Quả Đức

Phòng giam cũng là một gia đình nhỏ,
Gạo, củi, dầu, muối, đều tự mình lo sắm;
Trước mỗi phòng giam là một bếp,
Suốt ngày thổi cơm và nấu canh.

Nhà lao mà giống tiểu gia đình,
Gạo, củi, muối, dầu tự sắm sanh;
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,
Suốt ngày lui hui với cơm, canh.

Huệ Chi dịch

Bài 41

Long An lưu sở trưởng

Biện sự nhận chân Lưu sở trưởng,
Nhân nhân tán tụng nhĩ công bình;
Văn tiền lạp mẽ đô công bố,
Can tịnh tù lung hảo vệ sinh.

Sở trưởng Long An¹ họ Lưu

Sở trưởng họ Lưu giải quyết công việc thận trọng, đúng đắn,
Mọi người đều khen ông công bằng;
Đồng tiền, hạt gạo đều công bố,
Nhà lao sạch sẽ hợp vệ sinh.

Làm việc đúng thay Lưu sở trưởng
Ai ai cũng bảo bác công bình;
Đồng tiền, bát gạo đều công bố,
Sạch sẽ, lao tù rất vệ sinh.

Nam Trân dịch

1. Long An: Một phủ thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên sông Hữu Giang. Từ Quả Đức, tác giả bị giải chéch xuống phía Nam và dọc theo sông Hữu Giang đến Nam Ninh.

Bài 42

TẢO GIẢI

I

Nhất thứ kê đê dạ vị lan,
Quần tinh ứng nguyệt thường thu san;
Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng,
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.

II

Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng,
U ám tàn dư nhất tảo không);
Noãn khí bao la toàn vũ trụ,
Hành nhân thi hứng hốt gia nồng!

GIẢI ĐI SỚM

I

Gà gáy một lần, đêm chưa tàn,
Chòm sao nâng vàng trăng lên đỉnh núi
mùa thu;
Người đi xa đã cất bước trên đường xa,
Gió thu táp mặt từng cơn từng cơn lạnh lẽo.

II

Phương đông màu trắng chuyển thành
hồng,

Bóng đêm còn rơi rót sớm đã hết sạch;

Hơi ấm bao la khắp vũ trụ,

Người đi thi hứng bỗng thêm nồng.

I

Gà gáy một lần đêm chưa tan,

Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn;

Người đi cất bước trên đường thẳm,

Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn.

II

Phương đông màu trắng chuyển sang
hồng

Bóng tối đêm tàn, sớm sạch không;

Hơi ấm bao la trùm vũ trụ,

Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng.

Nam Trần dịch

Bài 43

ĐỒNG CHÍNH

(Thập nhất nguyệt nhị nhật)

Đồng Chính chính đồng Bình Mã ngực,
Mỗi xan nhất chúc đỗ không không;
Thuỷ hoà quang tuyển hẩn sung túc,
Nhật nhật hoàn khai lưỡng thứ lung.

ĐỒNG CHÍNH¹

(Ngày 2 tháng 11)

Nhà lao Đồng Chính giống hệt nhà lao
Bình Mã²,

Mỗi bữa một bát cháo, bụng thường rỗng
không;

Nước và ánh sáng thì đầy đủ,

Mỗi ngày còn hai lần mở cửa buồng giam.

-
1. Đồng Chính : Một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường từ Long An đi Nam Ninh dọc theo sông Hữu Giang.
 2. Bình Mã: Một trấn ở Tây bộ khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây, bên bờ sông Hữu Giang, là nơi đóng của Cách mệnh uỷ viên hội Điện Đông. Nay là huyện ly Điện.

Bình Mã thế nào Đồng Chính vậy,
Bữa lưng bát cháo bụng cồn cào;
Nước và ánh sáng thì dư dật,
Ngày lại hai lần mở cửa lao.

Nam Trần dịch

Bài 44

NẠN HỮU ĐÍCH CHỈ BỊ

Cựu quyến, tân thư tương bổ xuyết,
Chỉ chiên do noãn quá vô chiên;
Ngọc sàng cầm trướng nhân tri phủ,
Ngục lý hứa đa nhân bất miên?

CHIẾC CHĂN GIẤY CỦA NGƯỜI BẠN TÙ

Quyển cũ, sách mới cùng bồi chắp lại,
Chăn giấy còn âm hơn không có chăn;
Người trên giường ngọc trướng gầm có biết
chăng,
Trong ngục bao nhiêu người không ngủ?

Quyển xưa, sách mới bồi thêm ấm,
Chăn giấy còn hơn chăng có chăn;
Trướng gầm, giường ngà, ai có biết?
Trong tù bao kẻ ngủ không an?

Nam Trần – Băng Thanh dịch

Bản dịch khác:

Sách xưa vở mới khéo đem bồi,
Chăn giấy hơn không đã hẳn rồi;
Giường ngọc màn thêu ai có thấu,
Trong lao không ngủ biết bao người.

Hoàng Ngân dịch

Bài 45

DẠ LÃNH

Thu thâm vô nhục diệc vô chiên,
Súc hình cung yêu bất khả miên;
Nguyệt chiếu đình tiêu tăng lãnh khí,
Khuy song Bắc Đầu dĩ hoành thiên.

ĐÊM LẠNH

Đêm cuối thu không đêm cũng không chấn,
Nằm co cẳng cong lưng vẫn không ngủ
được;

Trăng soi khóm chuối trước sân càng tăng
thêm khí lạnh,

Nhòm qua cửa sổ, sao Bắc Đầu đã ngang
trời.

Đêm thu không đêm cũng không chấn,
Gối quắp, lưng còng, ngủ chẳng an;
Khóm chuối trăng soi càng thấy lạnh,
Nhòm song, Bắc Đầu đã nằm ngang.

Nam Trần dịch

Bản dịch khác:

Cuối thu chăn đêm cũng đều không,
Co quắp nằm mà ngủ chẳng xong;
Sân chuối trăng soi thêm lạnh lẽo,
Ngang trời, Bắc Đầu hiện ngoài song.

Trần Đắc Thọ dịch

Bài 46

BANG

Hỉnh tý trường long hoàn nhiễu trước,
Uyển như ngoại quốc vũ huân quan;
Huân quan đích thị kim ti tuyến,
Ngã đích ma thằng nhất đại đoan.

DÂY TRÓI

Rồng dài¹ quần quanh cẳng chân và cánh
tay,
Giống hệt dây tua quan võ nước ngoài;
Dây tua quan võ là tơ kim tuyến,
Còn cửa ta là một sợi thừng gai lớn.

Rồng quần vòng quanh chân với tay,
Trông như quan võ đú tua, đai;
Tua đai quan võ bằng kim tuyến,
Tua của ta là một cuộn gai.

Nam Trần – Băng Thanh dịch

1. Rồng dài: Nguyên văn là trường long, tức sợi dây trói tác giả gọi một cách hài hước.

Bản dịch khác:

Rồng dài vòng quấn khắp chân tay,
Quan võ nước ngoài thăng bộ đây;
Quan võ đeo tua kim tuyến thật,
Còn ta, quần một cuộn thường đây!

Huệ Chi dịch

Bài 47

LẠC LIỄU NHẤT CHÍCH NHA

Nhĩ đích tâm tình ngạnh thả cương,
Bất như lão thiệt nhuyễn nhi trường;
Tòng lai dữ nhĩ đồng cam khổ,
Hiện tại đồng tây các nhất phương.

RỤNG MẮT MỘT CHIẾC RĂNG

Tính tình anh rắn rỏi và kiên cường,
Chẳng mềm và dài như lão lưỡi;
Trước nay vẫn cùng anh chung ngọt bùi, cay
đắng,
Bây giờ phải xa nhau, người một phương.

Cứng rắn như anh chẳng kém ai,
Chẳng như lão lưỡi dẻo và dài;
Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,
Nay kẻ chân mây, kẻ cuối trời.

Trần Đắc Thọ dịch

Bài 48

LONG AN – ĐỒNG CHÍNH¹

Thứ gian thổ địa quảng nhi bần,
Sở dĩ nhân dân kiệm thả cần;
Thính thuyết kim xuân phùng đại hạn,
Thập phân thu hoạch lưỡng tam phân.

LONG AN ĐỒNG CHÍNH

Vùng này ruộng đất rộng nhưng cần cỗi,
Vì thế nhân dân tiết kiệm và siêng năng;
Nghe nói mùa xuân năm nay gấp đại hạn,
Mười phần chỉ thu hoạch được vài ba phần.

Vùng đây tuy rộng, đất khô cần,
Vì thế nhân dân kiệm lại cần;
Nghe nói xuân nay trời đại hạn,
Mười phần thu hoạch chỉ đôi phần.

Nam Trần – Băng Thanh dịch

1. Bài này trong các lần in trước xếp trên bài Đồng Chính, lần này chuyển xuống cho đúng với nguyên bản và Long An - Đồng Chính là lời nhận xét của tác giả về cả hai vùng Long An và Đồng Chính, chứ không phải trên con đường từ Long An đến Đồng Chính.

Bài 48

NHAI THƯỢNG

Nhai thượng nhân tranh khán Hán gian,
Hán gian dữ ngã bản vô can;
Vô can nhưng thị hiềm nghi phạm,
Sử ngã tâm trung giác điểm hàn.

TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Trên đường phố mọi người tranh nhau xem
Hán gian,
Hán gian vốn chẳng liên can gì với ta;
Nhưng không liên can mà vẫn là người tù
bị tình nghi,
Khiến lòng ta cảm thấy có chút ghê lạnh.

Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,
Hán gian, ta vốn thực vô can;
Vô can vẫn bị nghi là có,
Thực khiến lòng ta lạnh tối gan.

NAM TRÂN dịch

Bài 49

LỘ THƯỢNG

Hĩnh tí tuy nhiên bị khẩn bang,
Mãn sơn điểu ngũ dữ hoa hương;
Tự do lâm thường vô nhân cấm,
Lại thử chinh đồ giảm tịch lương.

TRÊN ĐƯỜNG

Mặc dù chân tay bị trói chặt,
Nhưng đầy núi chim hót và hoa thơm;
Tự do thường ngoạn, không ai cấm được,
Nhờ thế, đường xa cũng bớt quạnh hiu.

Mặc dù bị trói chân tay,
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;
Vui say, ai cầm ta dừng,
Đường xa, âu cũng bớt chùng quạnh hiu.

NAM TRÂN dịch

Bản dịch khác:

Dẫu trói chân tay đến ngặt nghèo,
Khắp rừng hương ngát với chim kêu;
Tự do thường ngoạn, ai ngăn được,
Cô quạnh đường xa, vợi ít nhiều.

HUỆ CHI dịch

Bài 50

TRUNG BINH GIA QUYỀN

Lang quân nhất khứ bất hồi đầu,
Sử thiếp khuê trung độc bão sâu;
Đương cục khả liên dư tịch mịch,
Thỉnh dư lai tạm trú lao tù.

GIA QUYỀN NGƯỜI BỊ BẮT LÍNH¹

Chàng ra đi không trở về,
Để thiếp chôn buồng the một mình ôm sâu;
Nhà đương cục ý hẳn thương thiếp cô quạnh,
Nên mời thiếp đến ở tạm nhà tù.

Biền biệt anh đi không trở lại,
Buồng the tro troi, thiếp ôm sâu;
Quan trên xót nỗi em cô quạnh,
Nên lại mời em tạm ở tù

NAM TRÂN dịch

1. Trong bài này, tác giả châm biếm việc bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Tuy gọi là “đi lính cứu nước”, nhưng thực chất chỉ là để bảo vệ nhà cầm quyền, nên phản động nhân dân bỏ trốn không chịu đi. Để đối phó lại, chính quyền đã dùng thủ đoạn bắt vợ vào ngõi tù thay.

Bài 51

GIẢI TRÀO

Ngật công gia phạn, trú công phòng,
Quân cảnh luân ban khứ hộ tòng;
Ngoạn thuỷ du sơn tuỳ sở thích,
Nam nhi đáo thử diệc hào hùng!¹

PHA TRÒ

Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính quân cảnh thay phiên nhau đi hộ vệ;
Đạo núi chơi sông tùy ý thích,
Làm trai đến thế cũng hào hùng!

-
1. Câu cuối bài này lấy từ câu thơ cuối bài thơ Ngẫu thành của nhà thơ và nhà triết học Nho giáo Trình Hạo đời Tống.

Phú quý bất đâm, bần tiện lạc,
Nam nhi đáo thử diệc hào hùng.

Nghĩa là:

Giàu sang không ham muôn, nghèo hèn vẫn vui,
Làm trai đến thế cũng hào hùng.

Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính tráng thay phiên đến hộ tòng;
Non nước đạo chơi tùy sở thích,
Làm trai như thế cũng hào hùng!

VĂN TRỰC – VĂN PHỤNG dịch

Bài 52

VĂNG NAM NINH

Thiết thằng ngạnh thế ma thằng nhuyễn,
Bộ bộ đinh đang hoãn bội thanh;
Tuy thị hiềm nghi gián điệp phạm,
Nghi dung khước tượng cựu công khanh.

ĐI NAM NINH

Xích sắt cứng đã thay thừng gai mềm,
Bước mỗi bước leng keng như tiếng ngọc;
Tuy là người tù bị tình nghi gián điệp,
Nhưng bộ dạng lại giống vị công khanh
ngày trước.

Hôm nay xiềng sắt thay dây trói,
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;
Tuy bị tình nghi là gián điệp,
Mà như khanh tướng vẻ ung dung.

NAM TRÂN dịch

Bài 53,54

CẢNH BINH ĐÁM TRƯ ĐỒNG HÀNH

I

Cảnh sĩ đám tru đồng lộ tẩu,
Tru do nhân đám, ngã nhân khiên;
Nhân nhi phản tiễn ư tru tử,
Nhân vị nhân vô tự chủ quyền!

II

Thế thượng thiên tân hoà vạn khổ,
Mạc như thất khước tự do quyền!
Nhất ngôn nhất động bất tự chủ,
Như ngưu, như mã, nhậm nhân khiên.

CẢNH BINH KHIÊNG LỢN ĐI CÙNG

I

Cảnh binh khiêng lợn đi cùng đường,
Lợn thì người khiêng, ta người dắt;
Người lại bị coi rẻ hơn lợn,
Chỉ vì người không có quyền tự chủ.

II

Trên đồi nghìn vạn điều cay đắng,
Không gì cay đắng bằng mất quyền tự do;
Mỗi lời nói, mỗi hành động đều không được
tự chủ,
Mặc cho người dắt như trâu, như ngựa.

I

Khiêng lợn, lính cùng đi một lối,
Ta thì người dắt, lợn người khiêng;
Con người coi rẻ hơn con lợn,
Chỉ tại người không có chủ quyền!

II

Trên đồi nghìn vạn điều cay đắng,
Cay đắng chi bằng mất tự do ?
Mỗi việc mỗi lời không tự chủ,
Để cho người dắt tựa trâu bò!

NAM TRÂN dịch

Bài 55

ĐIỆT LẠC

Dạ nhưng hắc ám dĩ đăng trình,
Lộ hựu kỳ khu thâm bất bình;
Điệt nhập thâm khanh nguy hiểm thâm,
Hạnh năng được xuất liễu thâm khanh¹.

HỤT CHÂN NGÃ

Đêm còn tối mịt đã phải lên đường,
Đường lại gồ ghề, không chút bằng phẳng;
Hụt chân thụt xuống hố sâu, nguy hiểm quá,
May sao đã nhảy được ra khỏi hố.

Còn tối như bưng đã phải đi,
Đường đi khúc khuỷu lại gồ ghề;
Trượt chân nhỡ bước sa vào hố,
May nhảy ra ngoài suýt nữa nguy!

NAM TRÂN dịch

1. Nguyên bản là trình, trong lần xuất bản thứ nhất, tác giả đã sửa lại là khanh.

Bài 56

Bán lộ tháp thuyền phó ung

Thừa chu thuận thuỷ vãng Ung Ninh,
Hình điêu thuyền lan tự giảo hình;
Lưỡng ngạn hương thôn trù mật thậm,
Giang tâm ngư phủ điêu thuyền khinh.

Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh¹

Đáp thuyền xuôi dòng đi Ung Ninh,
Chân bị treo lên giàn thuyền như tội hình
treo cỗ;
Làng xóm hai bên sông thật là đông đúc,
Giữa lòng sông, thuyền câu của ông chài lướt
nhẹ.

Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh,
Lủng lẳng chân treo tựa giảo hình;
Làng xóm ven sông đông đúc thế,
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ êm êm.

NAM TRÂN dịch

1. Ung Ninh: Tức Nam Ninh, một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, có thị trấn Nam Ninh

Bài 57

Nam Ninh ngực

Giam phòng kiến trúc đính “ma đăng”,
Triệt dạ huy hoàng chiếu điện đăng;
Nhân vị mỗi xan duy hữu chúc,
Sử nhân đỗ tử chiến căng căng.

Nhà ngực Nam Ninh

Nhà lao xây dựng rất “môđéc”¹,
Suốt đêm đèn điện sáng rực;
Nhưng vì bữa ăn nào cũng chỉ có cháo,
Khiến cho bụng người ta cứ run bần bật.

Nhà lao xây dựng kiểu tân thời,
Đèn điện thâu đêm sáng rực trời;
Nhưng mỗi bữa ăn lưng bát cháo,
Cho nên cái bụng cứ rung hoài.

NAM TRÂN dịch

1. Môđéc (“ma đăng”): tối tân, hiện đại, tác giả dùng với ý hài huớc.

Bài 58

Nợp buồn

Hoàn cầu chiến hỏa thước thương thiêng,
Tráng sĩ tương tranh phó trận tiền;
Ngục lý nhàn nhân nhàn yếu mệnh,
Hùng tâm bất trị nhất văn tiền.

Buồn bực

Lửa chiến tranh trên hoàn cầu nóng chảy cả
trời xanh,
Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận;
Trong tù, người nhàn lại nhàn quá đỗi,
Chí lớn mà không đáng giá một đồng tiền.

Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận,
Hoàn cầu lửa bốc rực trời xanh;
Trong ngục người nhàn nhàn quá đỗi,
Chí cao mà chẳng đáng đồng trinh.

NAM TRÂN dịch

Bài 59

Thính kê minh

Nhĩ chỉ bình thường nhất chích kê,
Triệu triêu báo hiếu đại thanh đê;
Nhất thanh hoán tinh quần lê mộng,
Nhĩ đích công lao dã bất đê

Nghe gà gáy

Ngươi chỉ là một chú gà bình thường,
Mỗi sớm, lớn tiếng gáy để báo sáng;
Một tiếng thôi mà gợi tinh giác mộng của
dân chúng,
Công lao ngươi chẳng phải là xoàng.

Ngươi tuy chỉ một chú gà thường,
Báo sáng, ngày ngày tiếng gáy vang;
Một tiếng, toàn dân bừng tinh mộng,
Công ngươi đâu có phải là xoàng.

NAM TRÂN dịch

Bài 60

Nhất cá đỗ phạm “ngạnh” liễu
Tha thân chỉ hữu cốt bao bì,
Thống khổ cơ hàn bất khả chi;
Tạc dạ tha nhưng thụy ngã trắc,
Kim triêu tha dĩ cửu tuyỀn quy.

Một người tù cờ bạc “chết cứng”
Thân hình anh ấy chỉ còn da bọc xương,
Khổ đau, đói rét, không chống đỡ nổi;
Đêm qua anh còn nằm ngủ cạnh tôi,
Sáng nay đã về chín suối.

Thân anh da bọc lầy xương,
Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi;
Đêm qua còn ngủ bên tôi,
Sáng nay anh đã về nơi suối vàng!

NAM TRÂN dịch

Bản dịch khác

Anh chỉ làn da bọc dumas xương,
Khổ đau, đói rét sức khôn đương;
Đêm qua còn ngủ bên tôi đó,
Mà sáng hôm nay đã suối vàng.

NGUYỄN SĨ LÂM dịch

Bài 61

Hữu nhất cá...

Di, Tề bất thực Chu triều túc,
Đổ phạm bất ngặt công gia chúc;
Di, Tề ngã tử Thú Dương¹ sơn,
Đổ phạm ngã tử công gia ngực.

Lại một người nữa...

Bá Di, Thúc Tề² không ăn thóc nhà Chu,
Người tù cờ bạc không ăn cháo nhà nước;
Bá Di, Thúc Tề chết đói trên núi Thú
Dương,
Người tù cờ bạc chết đói trong ngực nhà
nước.

-
1. Nguyên bản là Thủ Dương, trong lần xuất bản thứ nhất tác giả
chữa lại là Thú Dương. Thủ Dương là tên một ngọn núi thuộc
tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.
 2. Bá Di, Thúc Tề: Con vua nước Cô Trúc đời nhà Ân (1401 -
1122 trước C.N), Trung Quốc. Khi Vũ Vương chiếm ngôi nhà
Ân lập nên nhà Chu, Bá Di, Thúc Tề không chịu ăn gạo nhà
Chu lên núi Thú Dương ở ẩn, ăn rau vi, rồi chết đói ở đó.

Di, Tề chǎng ăn gạo nhà Chu,
Tù bạc chǎng ăn cháo nhà nước;
Di, Tề chết đói ngàn Thú Dương,
Tù bạc chết đói trong nhà ngục.

NAM TRÂN dịch

Bài 62

Cấm yên (chỉ yên đích)

Yên cấm thủ gian hẩn lè hại,
Nhĩ yên kiểu nhập tha yên bao;
Đương nhiên tha khả xuy yên đầu,
Nhĩ nhược xuy yên, phạt thủ liêu.
(Tha: Ngục đinh dã)

Cấm hút thuốc (Thuốc lá)

Ở đây lệnh cấm hút thuốc rất gắt gao,
Thuốc của anh phải nộp vào túi thuốc của
nó;
Đương nhiên, nó có thể hút thuốc bằng tẩu,
Nhưng nếu anh hút, bị phạt còng tay.
(Nó: lính ngục)

Hút thuốc nơi này cấm gắt gao,
Thuốc anh nó tịch, bỏ vào bao;
Nó thì kéo tẩu tha hồ hút,
Anh hút, còng dây, tay ghé vào.

NAM TRÂN dịch

Bài 63

Dạ bán văn khóc phu

Ô hô phu quân, hè phu quân!

Hà cố phu quân cự khí trần?

Sứ thiếp tòng kim hà xứ kiến,

Thập phần tâm hợp ý đầu nhân.

Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng

Than ôi! Chàng hỡi chàng!

Cớ sao chàng vội lìa bỏ cõi đời?

Khiến cho thiếp từ nay biết tìm đâu thấy,

Người bạn đời mười phần tâm đầu ý hợp!

Hỡi ôi, chàng hỡi, hỡi chàng ơi!

Cơ sự vì sao vội lánh đời?

Để thiếp từ nay đâu thấy được,

Con người tâm ý hợp mười mươi.

NGUYỄN SĨ LÂM dịch

Bài 64

Hoàng hôn

Phong như lợi kiếm ma sơn thạch,
Hàn tự tiêm phong thích thụ chi;
Viễn tự chung thanh thôi khách bộ,
Mục đồng xuy địch dẫn ngưu quy.

Hoàng hôn

Gió như gươm sắc mài đá núi,
Rét như giáo nhọn chích cành cây;
Tiếng chuông chùa xa giục bước chân khách,
Trẻ chăn trâu thổi sáo dẫn trâu về.

Gió sắc tựa gươm mài đá núi,
Rét như dùi nhọn chích cành cây;
Chùa xa chuông giục người nhanh bước,
Trẻ dẫn trâu về tiếng sáo bay.

NAM TRÂN dịch

Bài 65

Công kim

Chử nhất oa phạn lục mao tiền,
Nhất bồn khai thuỷ ngân nhất nguyên;
Nhất nguyên mãi vật đắc lục giác,
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên.

Tiềng công

Chử nhất oa phạn lục mao tiền,
Nhất bồn khai thuỷ ngân nhất nguyên;
Nhất nguyên mãi vật đắc lục giác,
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên.

Thổi một nồi cơm, trả sáu hào,
Nước sôi mỗi chậu, một đồng trao;
Một đồng của đáng sáu hào chỉ,
Giá cả trong tù định rõ sao!

NAM TRÂN dịch

Bài 66

Thụy bất trước

Nhất canh ... nhị canh... hựu tam canh,
Triển chuyển, bồi hồi, thụy bất thành;
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãm,
Mộng hồn hoàn nhiễu ngũ tiêm tinh.

Không ngủ được

Nhất canh ... nhị canh... hựu tam canh,
Triển chuyển, bồi hồi, thụy bất thành;
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãm,
Mộng hồn hoàn nhiễu ngũ tiêm tinh.

Một canh... hai canh... lại ba canh,
Trần trọc băn khoăn, giắc chẳng thành;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

NAM TRÂN dịch

Bản dịch khác:

Canh một... canh hai... lại canh ba,
Trần trọc, băn khoăn, khó ngủ mà;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh quyện hồn ta.

XUÂN THỦY dịch

Bài 67

Úc Hữu

Tích quân tống ngã chí giang tân,
Vấn ngã quy kỳ, chỉ cốc tân;
Hiện tại tân điền dĩ lê hảo,
Tha hương ngã tác ngục trung nhân.

Nhớ bạn

Ngày nào anh tiễn tôi đến bên sông,
Hỏi tôi ngày về, trả mùa lúa mới;
Đến nay ruộng lại đã cày xong hết rồi,
Nơi đất khách, tôi thành người trong tù.

**Ngày đi bạn tiễn đến bên sông,
Hẹn bạn về khi lúa đỗ đồng;
Nay gặt đã xong, cày đã khắp,
Quê người, tôi vẫn chôn lao lung!**

NAM TRÂN dịch

Bài 68

Thế nạn hữu mẫn tả báo cáo

Đồng chu công tế nghĩa nan từ,
Thế hữu biên tu báo cáo thư;
“Phụng thủ”, “đảng nhân” kim thuỷ học,
Đa đa bác đắc cảm ân từ.

Viết hộ báo cáo cho các bạn tù

Cùng hội cùng thuyền giúp nhau, lẽ khôn
từ chối,
Viết báo cáo thay cho bạn;
Những chữ “thừa lệnh”, “chiểu theo” nay
đều mới học,
Thế mà đã được nhiều lời cảm tạ.

Cùng hội cùng thuyền nên phải giúp,

Viết thay báo cáo dám từ nan;

“Chiểu theo”, “thừa lệnh” nay vừa học,

Đã được bao lời bạn cảm ơn.

NAM TRÂN dịch

Bài 69

Lại sang

Mãn thân hồng lục như xuyên cẩm,
Thành nhật lao tao tự cổ cầm;
Xuyên cẩm, tù trung đô quý khách,
Cổ cầm, nạn hữu tận tri âm.

Ghé lở

Xanh đỏ đầy người như áo gấm,
Suốt ngày sột soạt tựa gảy đàn;
Mặc gấm trong tù đều là khách quý,
Gảy đàn, bạn tù đều là tri âm.

Đầy mình đỏ tím như hoa gấm,
Sột soạt luôn tay tựa gảy đàn;
Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,
Gảy đàn, trong ngực thấy tri âm.

VĂN TRỰC – VĂN PHỤNG dịch

Bài 70

Văn thung mẽ thanh

Mẽ bị thung thì, hẩn thồng khổ,
Ký thung chi hậu, bạch như miên;
Nhân sinh tại thế dã giá dạng,
Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.

Nghe tiếng giã gạo

Gạo lúc đang giã, rất đau đớn,
Lúc giã xong rồi, trắng tựa bông;
Người sống trên đời cũng như vậy,
Gian nan là dịp rèn giữa mình thành ngọc.

Gạo đem vào giã bao đau đớn,

Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;

Sống ở trên đời người cũng vậy,

Gian nan rèn luyện mới thành công.

Văn Trực – Văn Phụng dịch

Bài 71-72-73

Song thập nhất

I

Tòng tiền mỗi đáo Song thập nhất,
Kỷ niệm Âu châu bãi chiến kỳ;
Kim nhật ngũ châu đồng huyết chiến,
Tôi khôi tựu thị ác Na-zi.

II

Trung Hoa kháng chiến tương lục tải,
Liệt liệt oanh oanh cử thế tri;
Thắng lợi tuy nhiên hữu bả ác,
Nhưng tu nỗ lực phản công thì.

III

Kháng Nhật tinh kỳ mãn á châu,
Tinh kỳ đại tiểu hữu sai thù;
Tinh kỳ đại đích cố tu hữu,
Tiểu đích tinh kỳ bất khả vô.

Thế lộ nan ngày 11 tháng 11¹

I

Trước kia, cứ đến 11 tháng 11
Là kỷ niệm ngày đình chiến ở châu Âu;
Ngày nay năm châu cùng huyết chiến,
Tội phạm đầu sỏ chính là bọn là Na-zi²
hung ác.

II

Trung Hoa kháng chiến đã gần sáu năm,
Oanh liệt vang lừng, khắp nơi đều biết;
Thắng lợi tuy rằng đã nắm chắc,
Nhưng vẫn phải gắng sức lúc phản công

III

Cờ kháng Nhật dậy khắp Châu Á,
Cờ lớn, cờ nhỏ có khác nhau;
Cờ lớn cố nhiên phải có,
Nhưng cờ nhỏ cũng không thể không có.

1. Ngày 11-11 (song thập nhất): Ngày kỷ niệm chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

2. Na-zi: chi bọn Đức quốc xã.

I

Thuở trước nơi nơi đều kỷ niệm,
Mừng ngày đinh chiến ở Châu Âu;
Năm châu nay lại đang tuôn máu,
Bọn quỷ Na-zì tội đứng đầu.

II

Trung Hoa kháng chiến sáu năm chầy³
Oanh liệt, vang lừng khắp đó đây;
Đến lúc phản công nên cỗ gắng,
Mặc dầu thắng lợi nắm trong tay.

III

Kháng Nhật, cờ bay khắp á châu,
Cờ to, cờ nhỏ chẳng đều nhau;
Cờ to đã hẳn là nên có,
Cờ nhỏ dù sao, thiếu được đâu.

Nam Trần dịch

3. Nguyên văn: gần 6 năm. Nhân dân Trung Quốc bắt đầu chống cuộc xâm lược của phát xít Nhật từ ngày 7-7-1937 đến cuối năm 1942 là gần 6 năm.

Bài 74

Cảnh báo

(Thập nhất nguyệt thập nhị nhật)
Địch cơ hạo đãng đáo thiên trung,
Tỵ tập nhân dân bào nhất khôngh;
Ngã mẫn xuất lung tỵ khôngh tập,
Nhân nhân hoan hỉ đắc xuất lung.

Báo động

Trên trời máy bay địch rầm rộ kéo tới,
Tránh oanh tạc, nhân dân bỏ chạy hết sạch;
Chúng tôi cũng ra khỏi lao để tránh máy
bay,
Ai nấy mừng rõ được ra ngoài lao.

Máy bay địch bỗng đến ào ào
Tất cả nhân dân chạy xuống hào,
Cửa mở cho tù ra lánh nạn,
Sổ lồng, ai nấy khoái làm sao

Nam Trần dịch

Bản dịch khác:

Máy bay địch bỗng rộn không trung,
Trốn nấp, nhân dân chạy sạch không;
Tù phạm cũng tìm nơi ẩn nấp,
Được ra ngoài ngực, khoái vô cùng.

Huệ Chi dịch

Bài 75

Chiết tự

Tù nhân xuất khứ hoặc vi quốc,
Hoạn quá đầu thì thuỷ kiến trung;
Nhân hữu ưu sầu ưu điểm đại,
Lung khai trúc sản, xuất chân long

Chiết tự¹

Người tù ra khỏi ngực, có khi dựng nêⁿ đất
nước,
Qua cơn hoạn nạn mới rõ người trung;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở then cửa trúc, rồng thật sẽ bay
ra²

-
1. Chiết tự: Một hình thức phân tích chữ Hán ra từng bộ phận để thành những chữ mới, có ý nghĩa khác với ý nghĩa ban đầu.
 2. Theo lối chiết tự, bài thơ này còn có nghĩa đen như sau: Chữ tù bỏ chữ nhân, cho chữ hoặc vào, thành chữ quốc. Chữ hoạn bớt phần trên đi thành chữ trung. Thêm nhân đứng vào chữ ưu trong “ưu sầu” thành chữ ưu trong “ưu điểm”. Chữ lung bỏ trúc đầu thành chữ long.

Người thoát khỏi tù ra dựng nước,
Qua cơn hoạn nạn, rõ lòng ngay;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở cửa, ắt rồng bay!

Nam Trần dịch

Bài 76

Lữ quán

Chiếu lệ sơ lai chư nạn hưu
Tất tu thụy tại xí khanh biên;
Giả như nhĩ tướng hảo hảo thụy,
Nhĩ yếu đa hoa kỷ khôi tiền.

Quán trọ

Theo lệ, các bạn tù mới đến,
Ất phải ngủ cạnh hố xí;
Nếu anh muôn được ngủ ngon giấc,
Anh phải tốn thêm mấy đồng bạc.

Lệ thường tù mới đến,
Phải nằm cạnh cầu tiêu;
Muôn ngủ cho ngon giấc,
Anh phải trả tiền nhiều.

Nam Trần dịch